

Ngày 31/12/2025	2,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.3%	-9.1%	33.3%

	2025	
ROE	-11.7%	+/- YoY ▼ 9.6%

	Q4/25		
DT thuần	45.0	QoQ ▼ 3.10 ▼ 6.4%	YoY ▼ 27.9 ▼ 38.3%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	217	YoY ▼ 42.0 ▼ 16.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	-1.00	QoQ ▼ 4.39 ▼ 130%	YoY ▲ 5.11 ▲ 83.6%
	tỷ VNĐ		

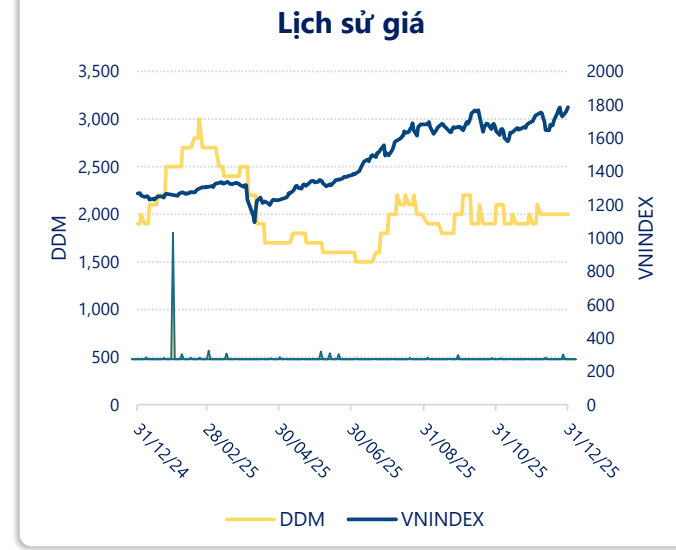
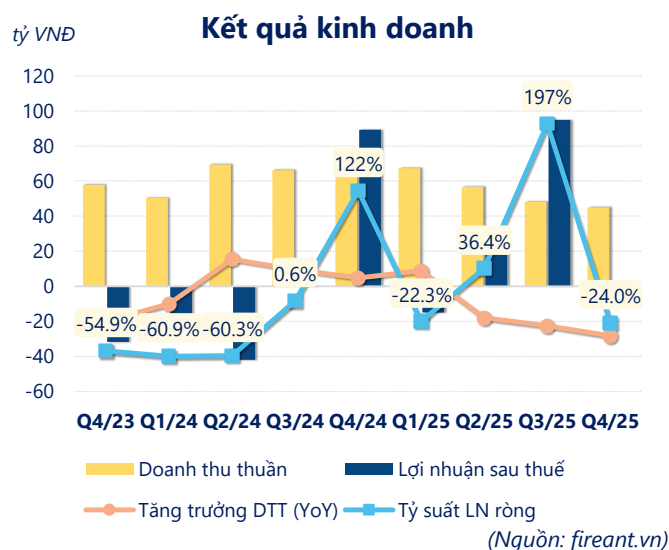
	2025	
LN gộp	-13.6	YoY ▲ 25.7 ▲ 65.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	-10.8	QoQ ▼ 0.10 ▼ 0.9%	YoY ▲ 100 ▲ 90.3%
	tỷ VNĐ		

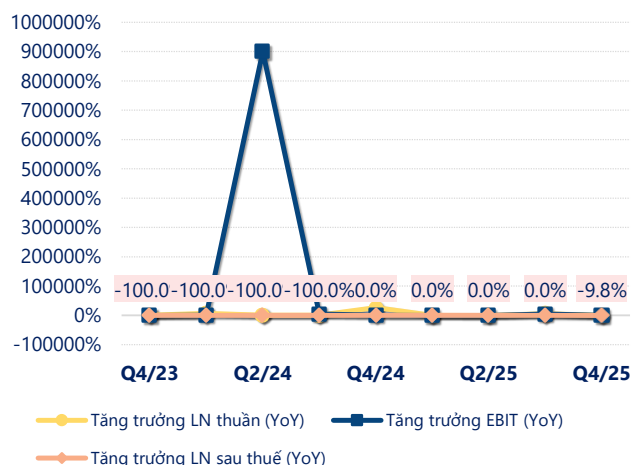
	2025	
LN thuần	-53.2	YoY ▲ 155 ▲ 74.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	-10.8	QoQ ▼ 106 ▼ 111%	YoY ▼ 100 ▼ 112%
	tỷ VNĐ		

	2025	
LN sau thuế	89.6	YoY ▲ 72.5 ▲ 424%
	tỷ VNĐ	

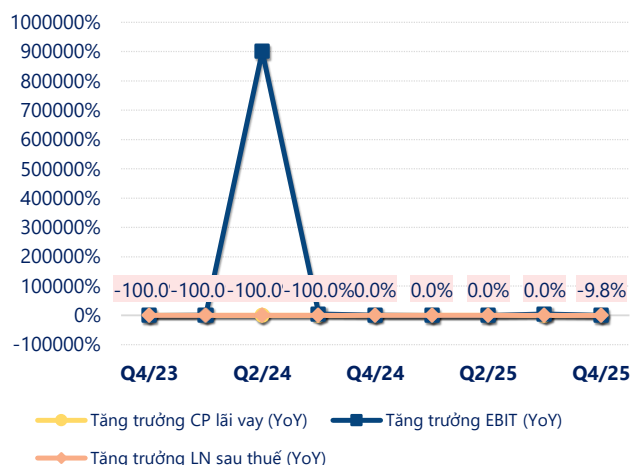


Tăng trưởng lợi nhuận



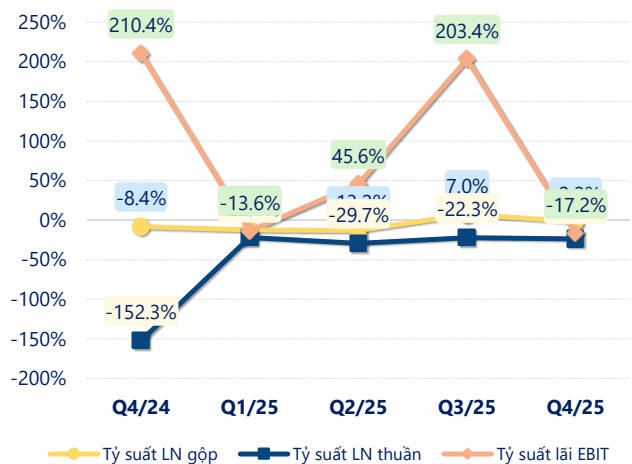
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



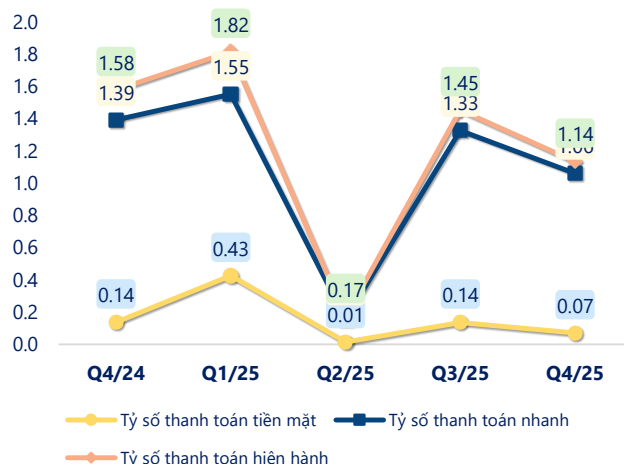
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



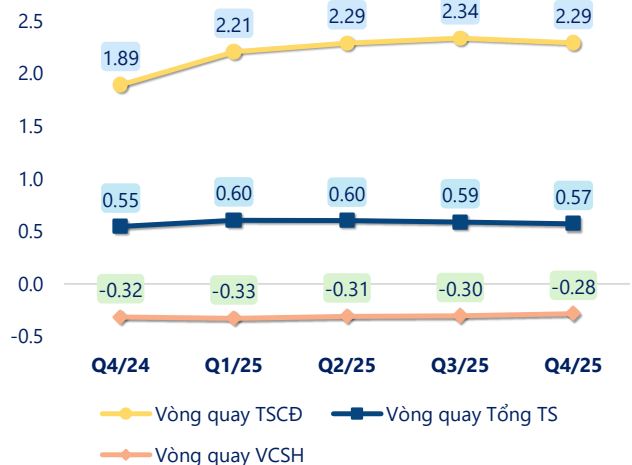
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



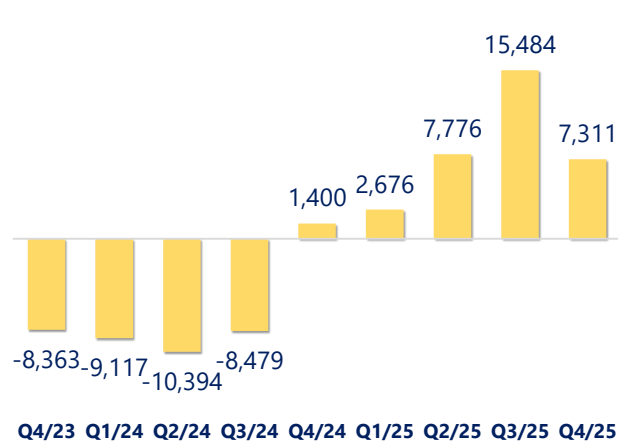
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	45.0	72.9	-38.3%	217	259	-16.0%
Giá vốn hàng bán	46.0	79.0	-41.8%	231	298	-22.5%
Lợi nhuận gộp	-1.00	-6.11	83.6%	-13.6	-39.3	65.5%
Doanh thu HĐTC	0.59	0.37	58.4%	4.68	12.4	-62.2%
Chi phí TC	3.07	99.5	-96.9%	24.1	161	-85.0%
Chi phí lãi vay	3.07	64.0	-95.2%	17.0	110	-84.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	7.31	5.75	27.2%	20.2	20.3	-0.3%
LN thuần từ HĐKD	-10.8	-111	90.3%	-53.2	-208	74.4%
Lợi nhuận khác	-0.01	200	-100%	143	225	-36.5%
LN trước thuế	-10.8	89.3	-112%	89.8	17.1	425%
Lợi nhuận sau thuế	-10.8	89.3	-112%	89.6	17.1	424%
LNST của CĐ cty mẹ	-10.8	89.3	-112%	89.5	17.1	422%

(Nguồn: fireant.vn)

